

Số: TVHN-335 /DBQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

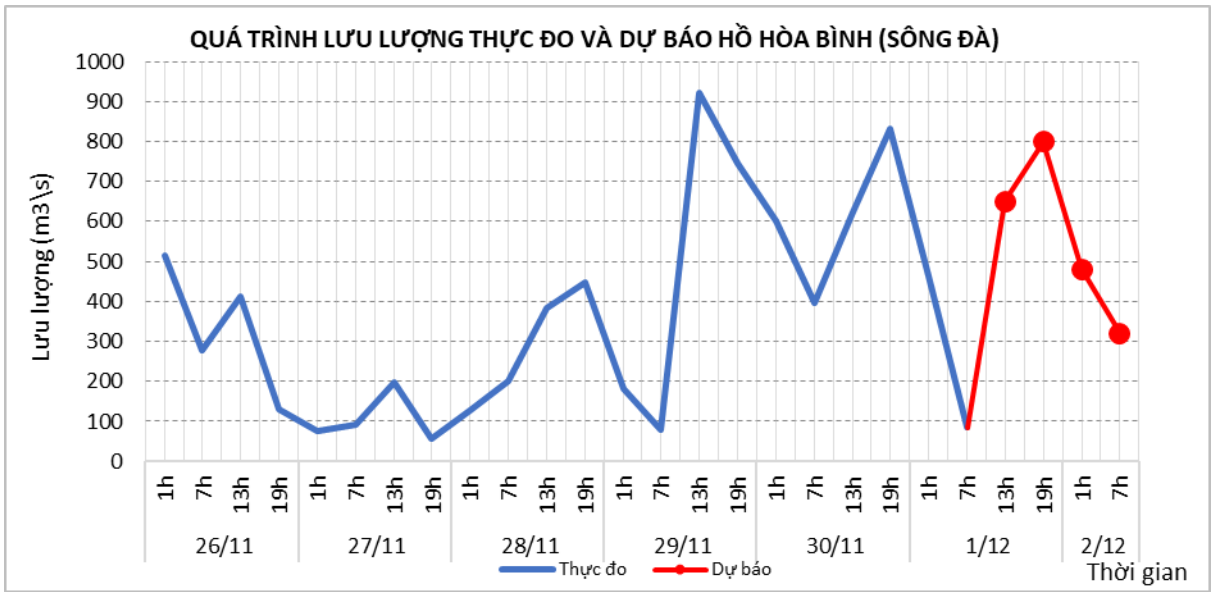
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

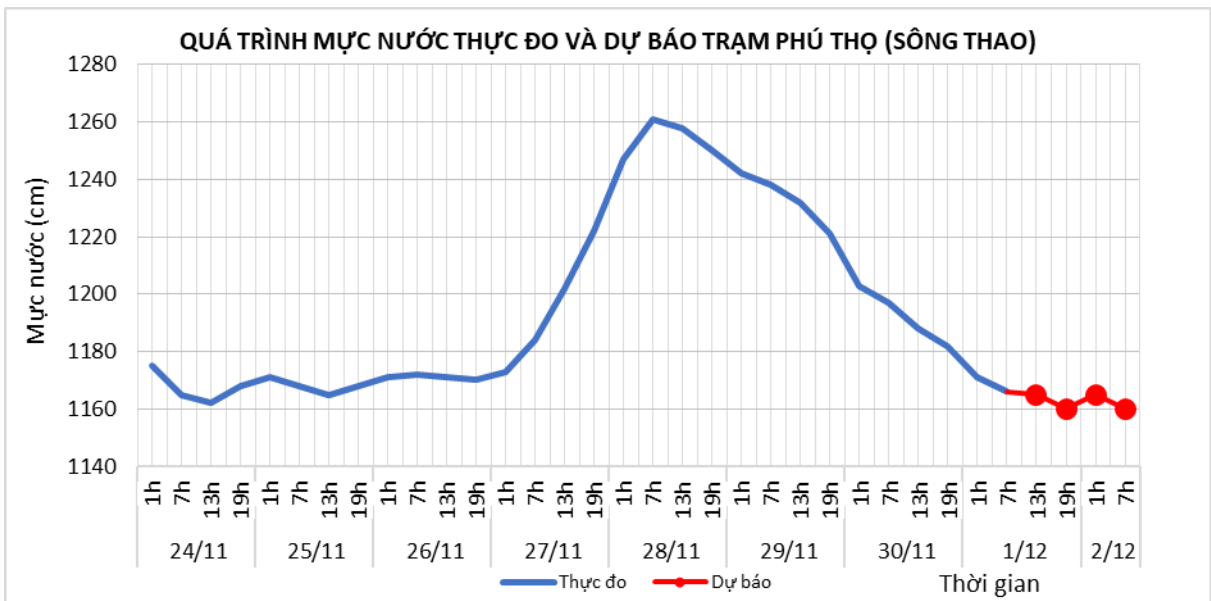
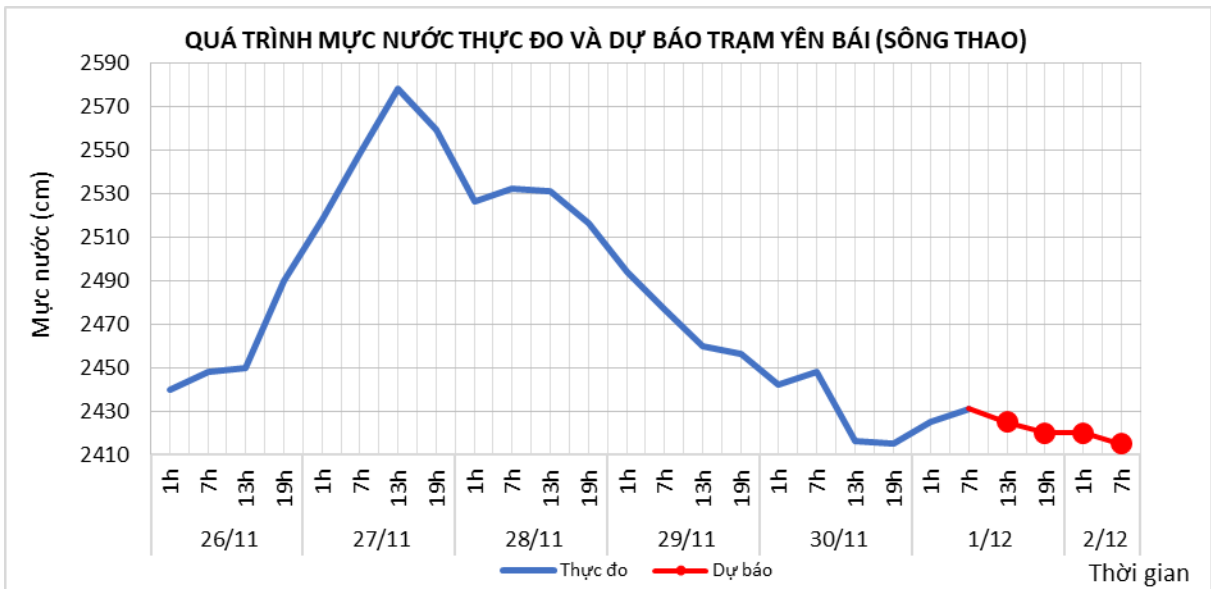
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



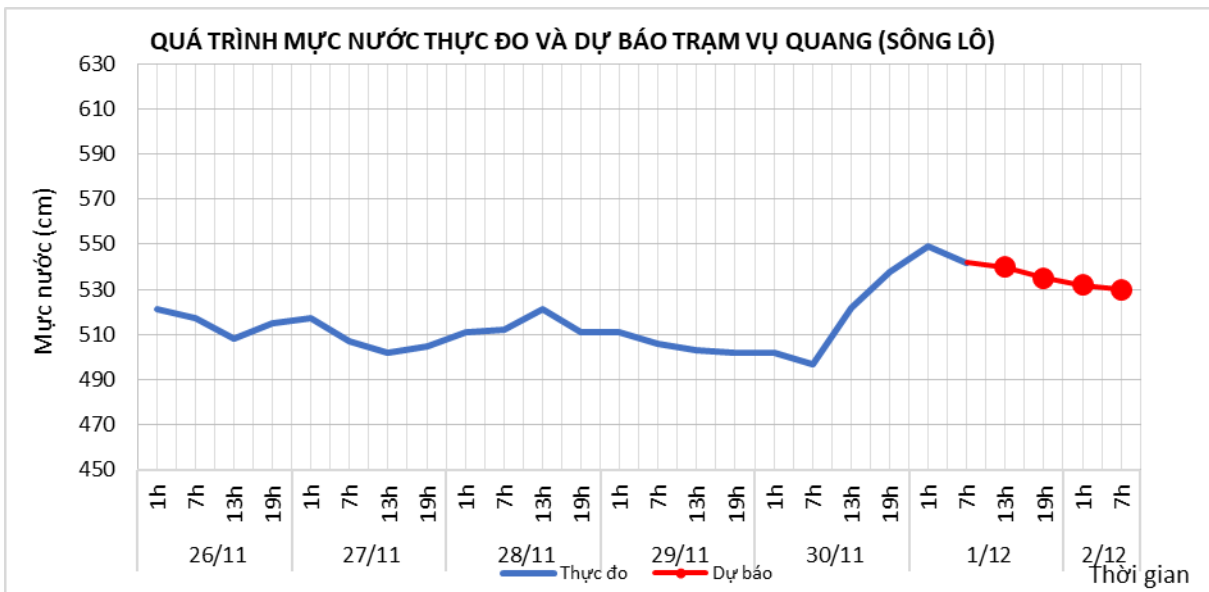
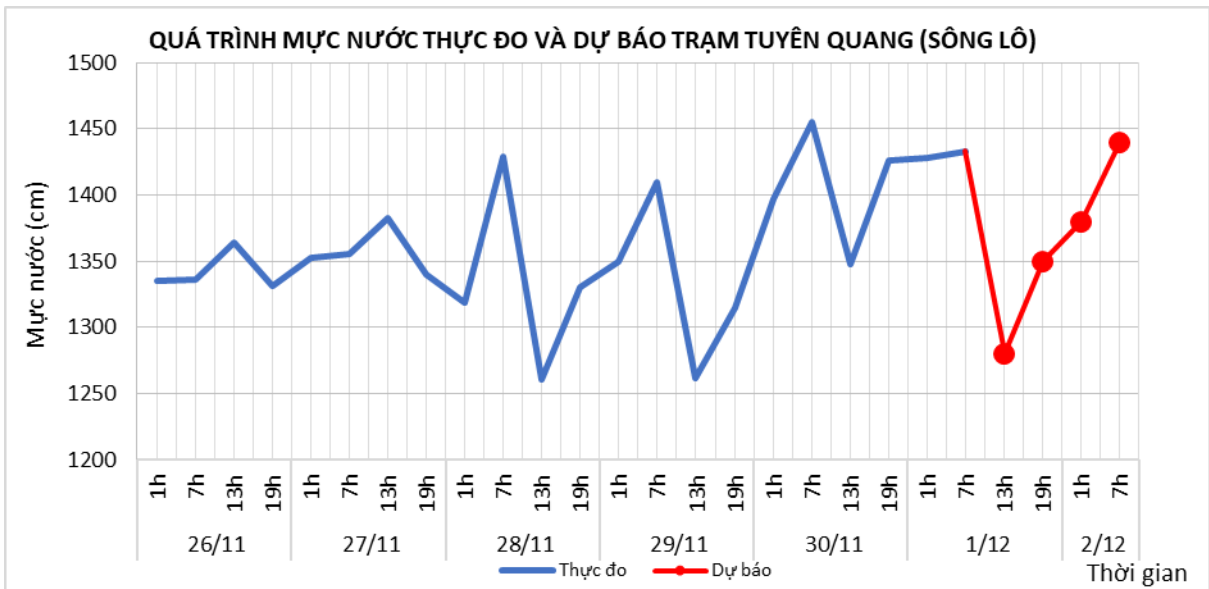
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

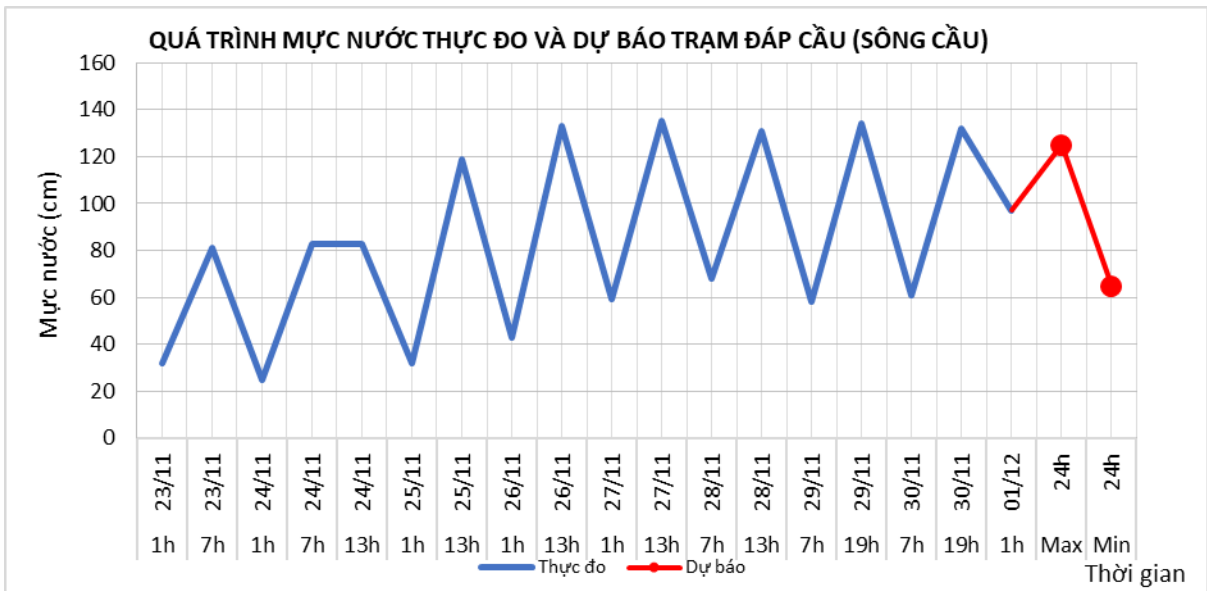
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



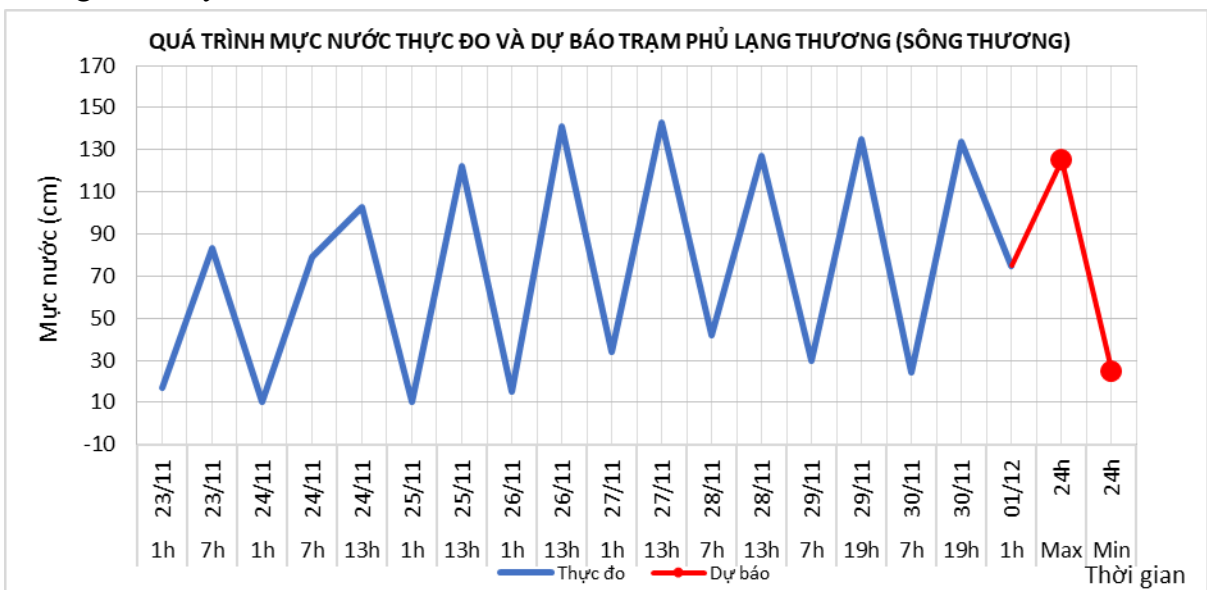
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



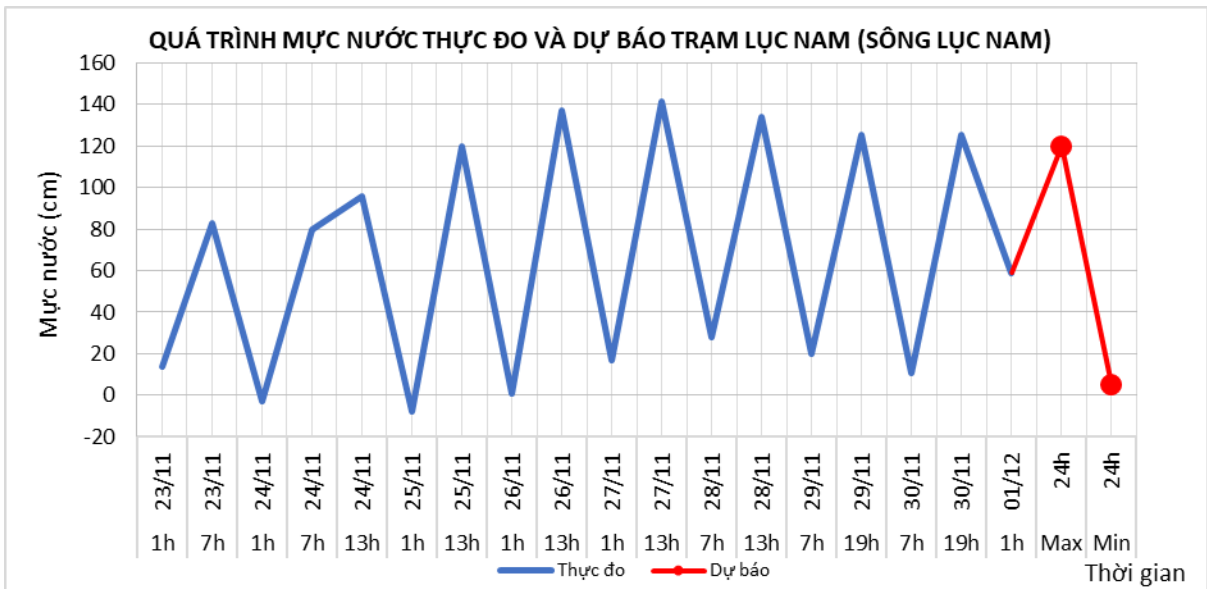
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

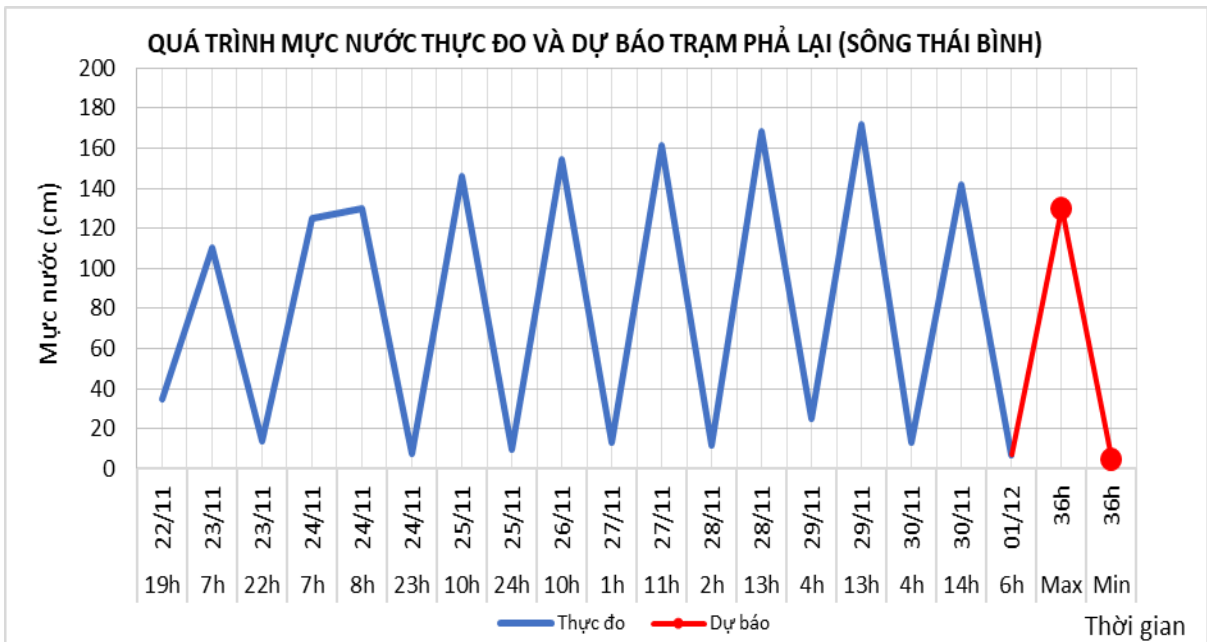
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,42m, mức nước thấp nhất là 0,07m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30m và thấp nhất ở mức 0,05m.



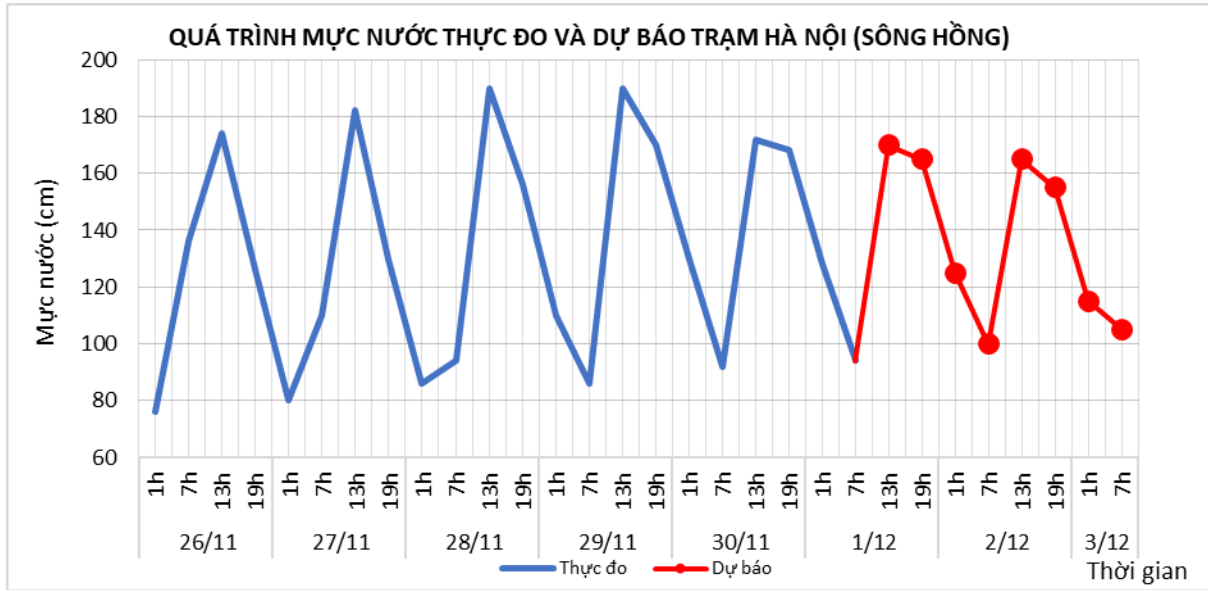
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/01/12, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,94m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/03/12 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,05m.



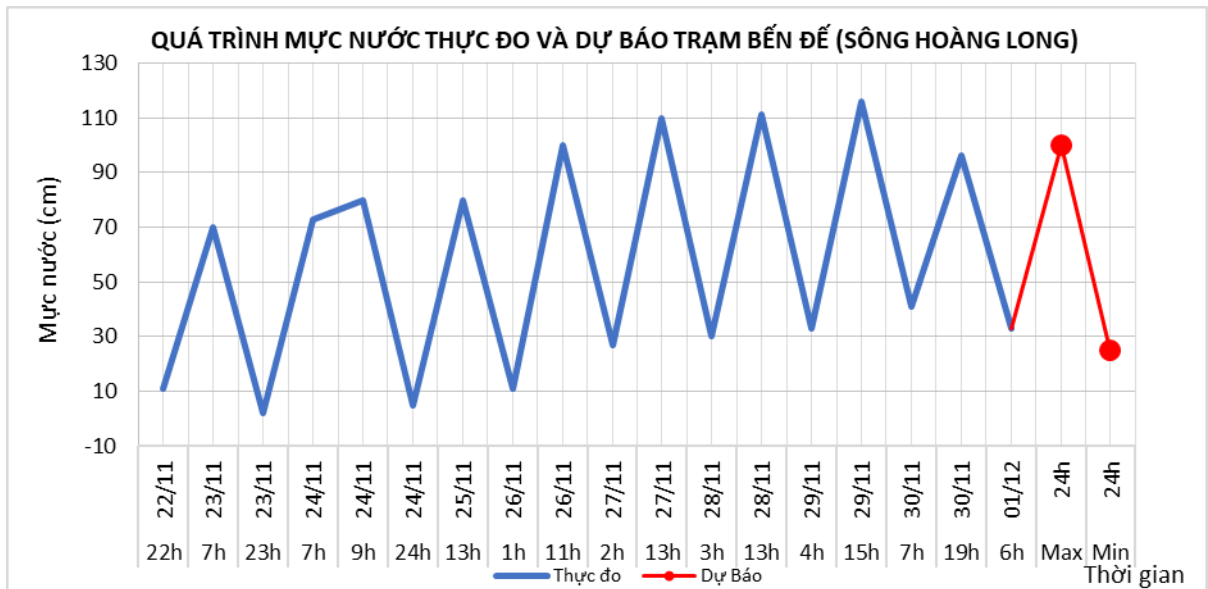
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

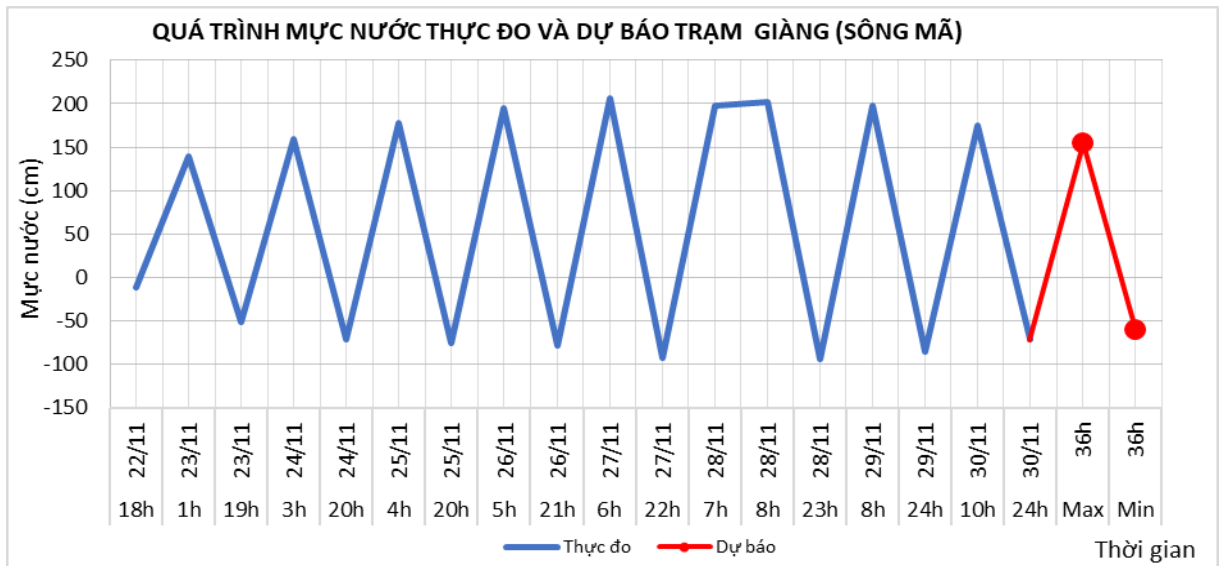
#### 5.1. Lưu vực sông Mã

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



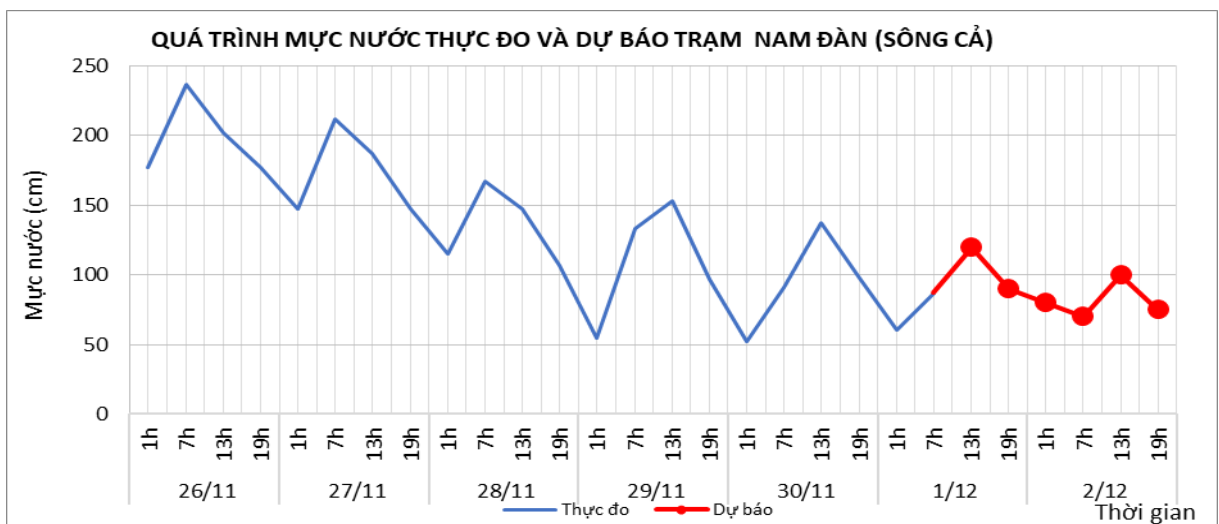
**5.2. Lưu vực sông Cả**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



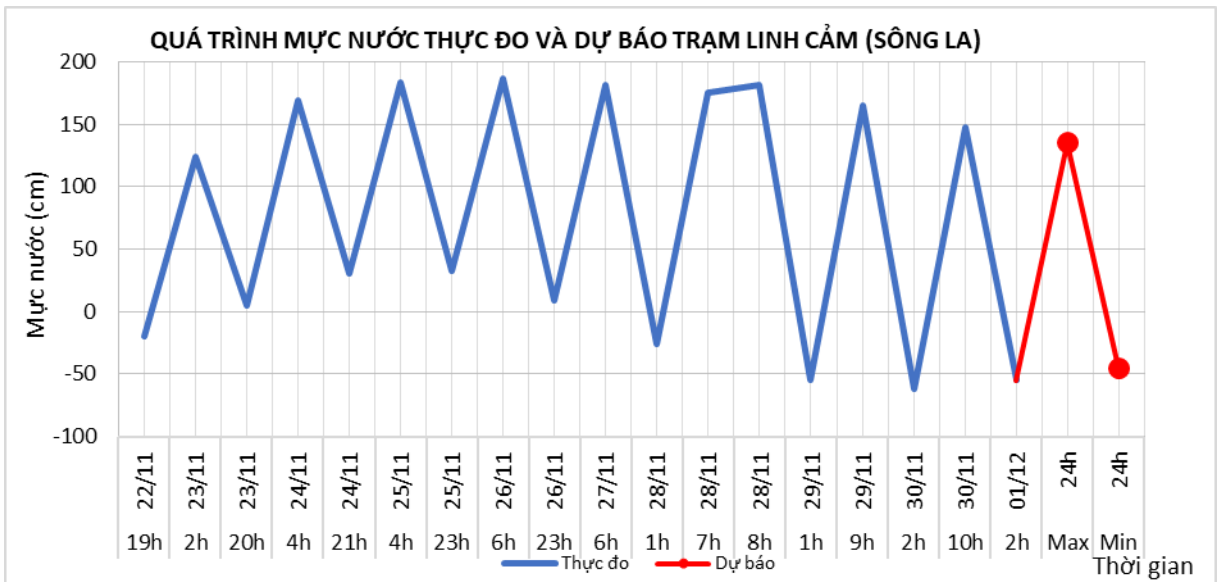
**5.3. Lưu vực sông La**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

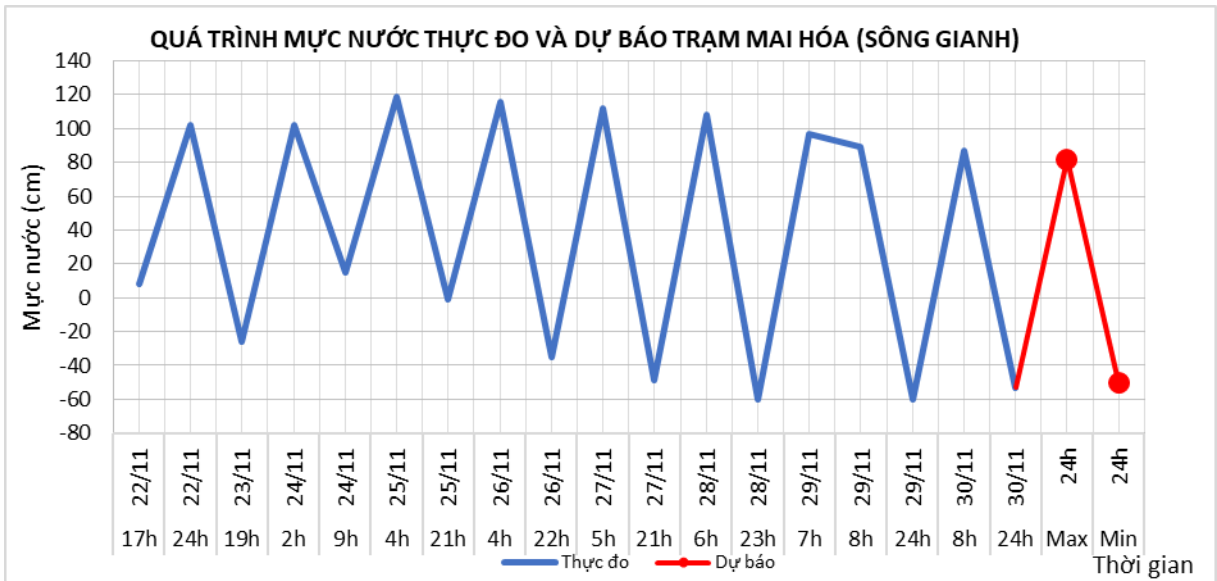
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

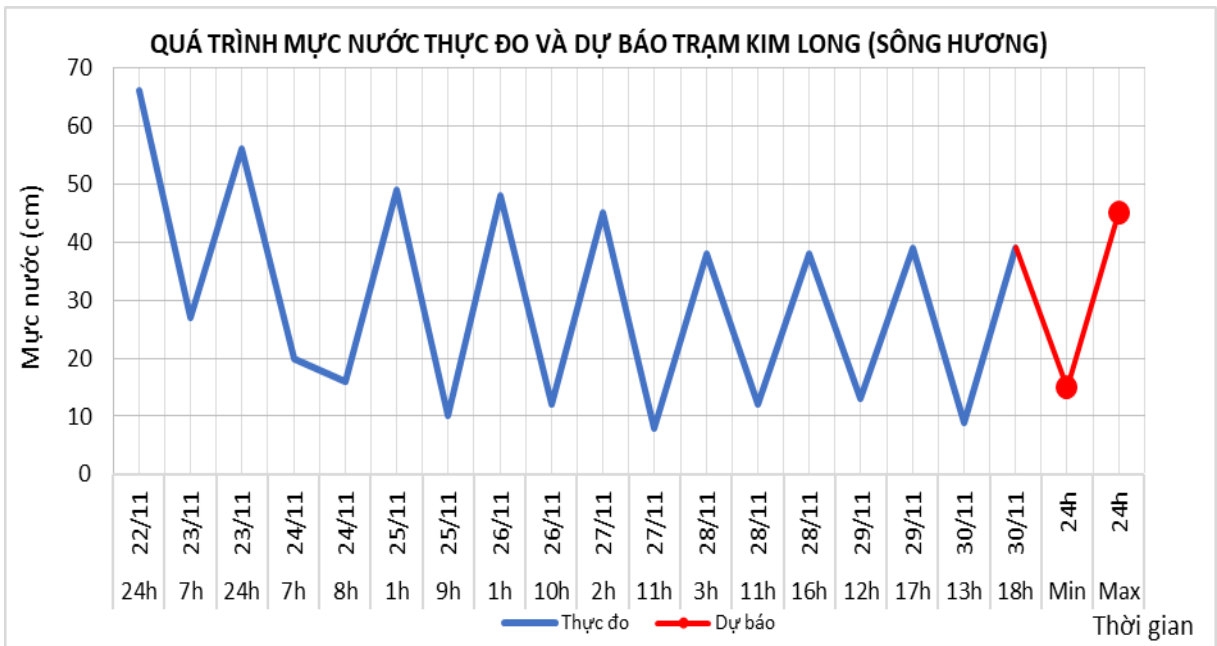
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động.





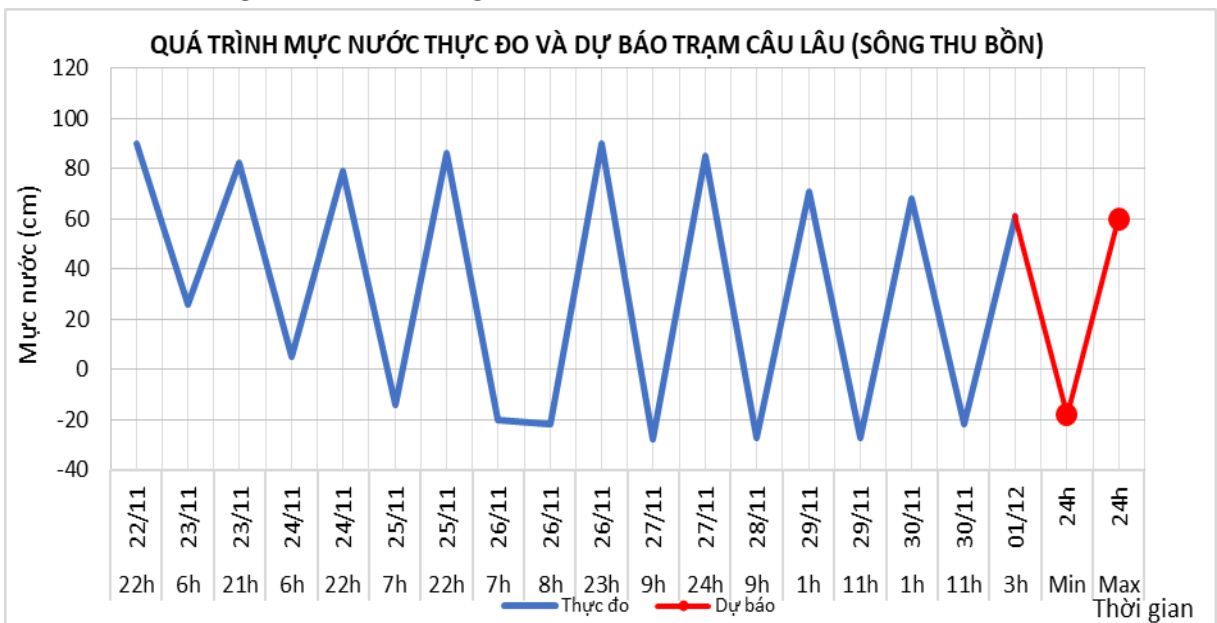
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.



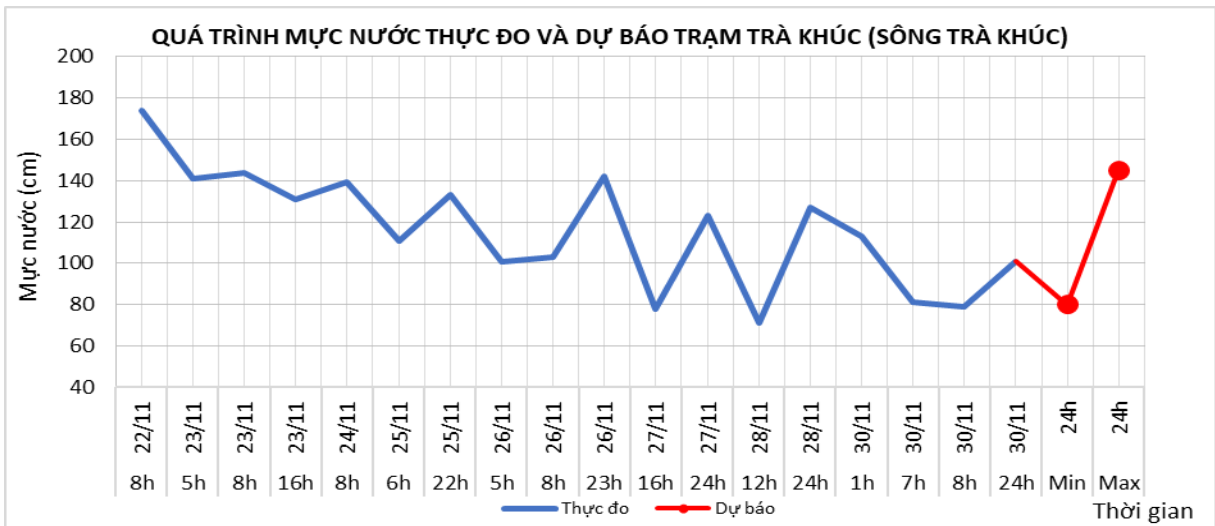
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động.



#### 6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông có dao động.

**Cảnh báo:** Từ đêm nay (01/12) đến ngày 04/12, trên các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 2,0-5,0m, hạ lưu các sông từ 1,0-2,5m. Đỉnh lũ tại hạ lưu các sông chính lên mức báo động (BD)1 và trên BD1; có sông lên mức BD2.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi.

#### 7. Khu vực Nam Trung Bộ

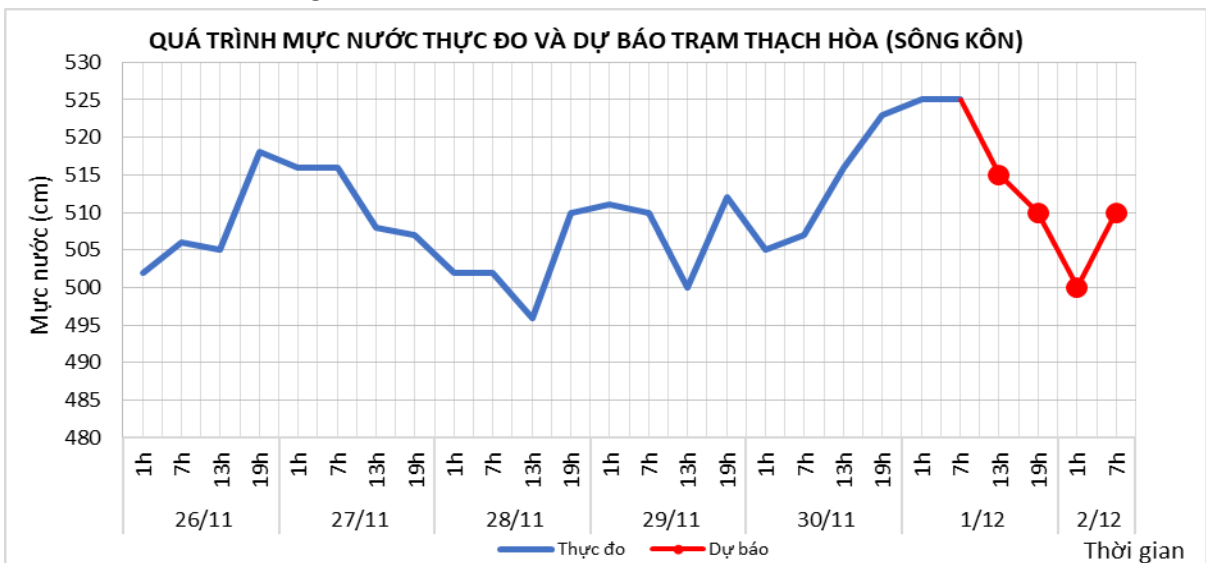
##### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



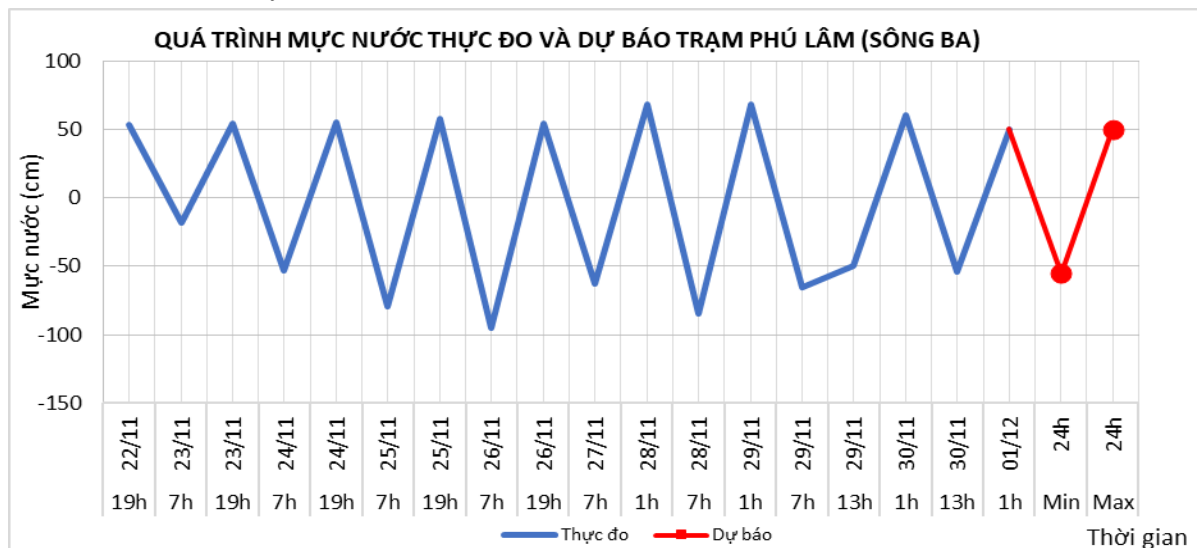
## 7.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng nguồn sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 7.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.

**Cảnh báo:** Từ đêm nay (01/12) đến ngày 05/12, trên các sông từ Bình Định đến Khánh Hòa có khả năng xuất hiện một đợt lũ. đỉnh lũ trên các sông có khả năng lên mức BĐ1 và trên BĐ1.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị từ Bình Định đến Khánh Hòa.

## 8. Khu vực Tây Nguyên

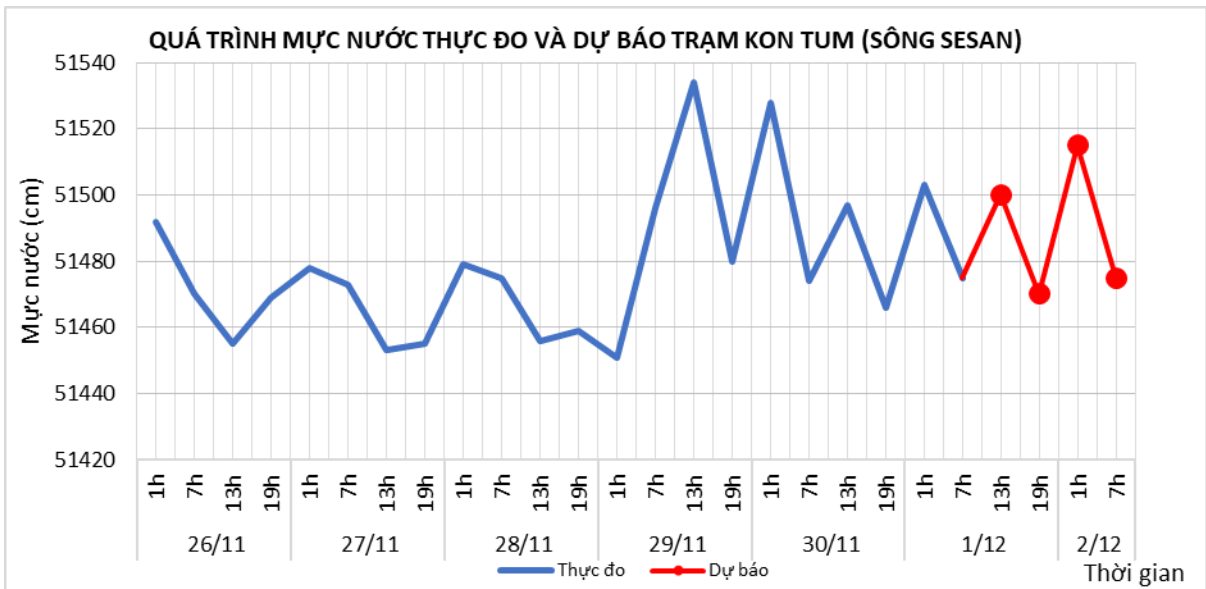
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



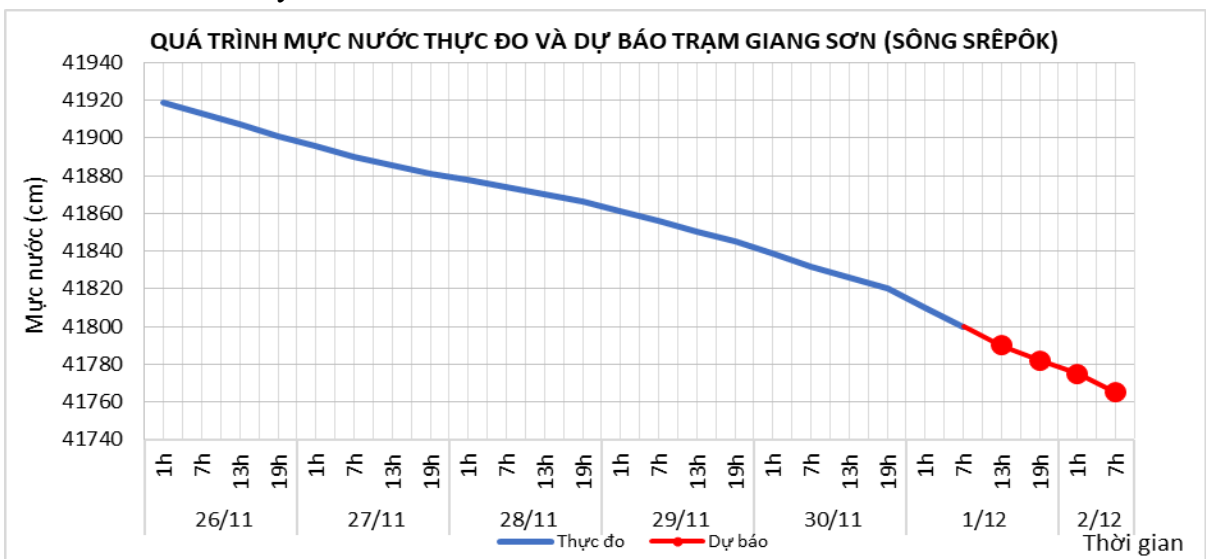
## 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

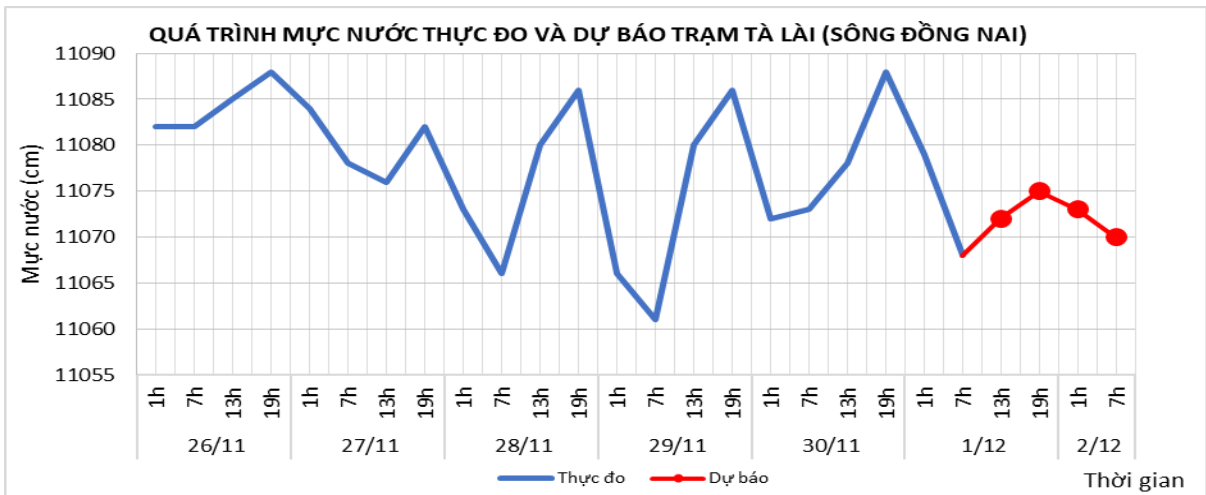
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



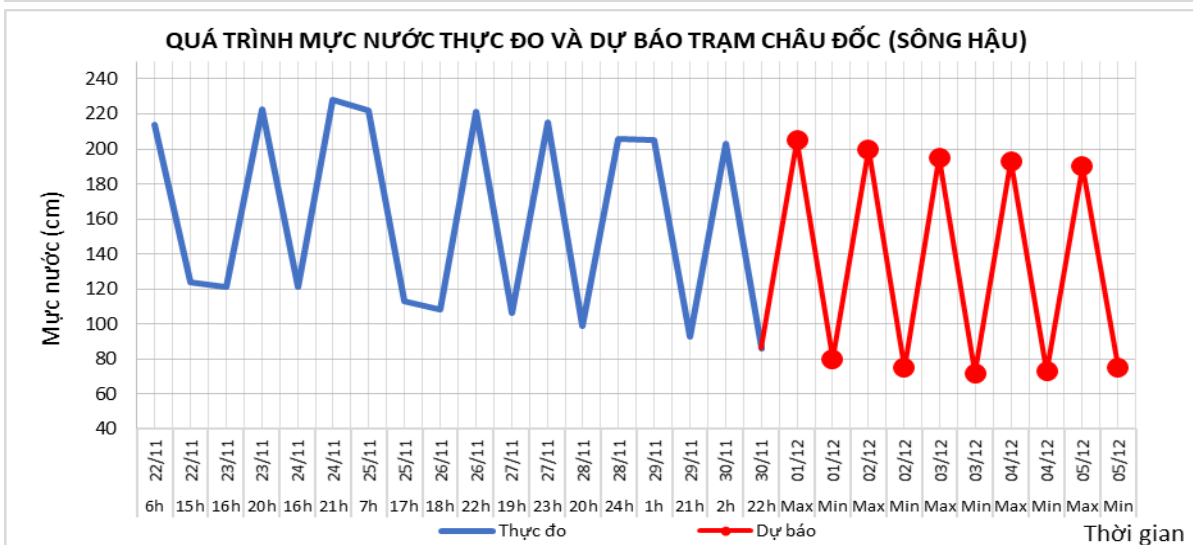
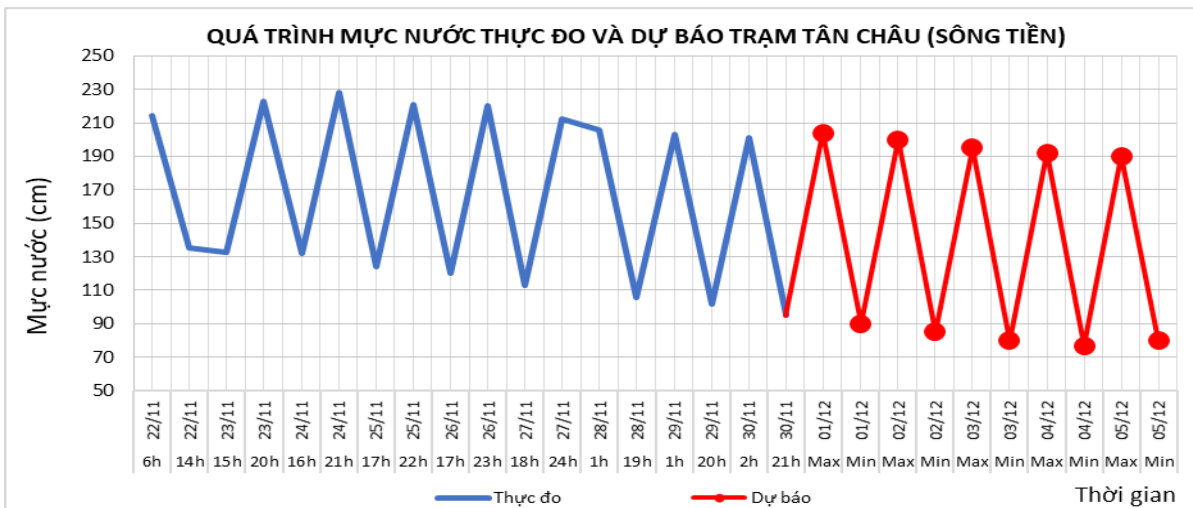
## 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 30/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,01m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,03m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 05/12 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,90m; tại Châu Đốc ở mức 1,90m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-30/11	19h-30/11	1h-01/12	7h-01/12	13h-01/12		19h-01/12		1h-02/12		7h-02/12		13h-02/12		19h-02/12		1h-03/12		7h-03/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	624	833	463	84	650	↑	800	↑	480	↓	320	↓								
Thao	Yên Bái	2416	2415	2425	2431	2425	↓	2420	↓	2420	→	2415	↓								
Thao	Phú Thọ	1188	1182	1171	1166	1165	↓	1160	↓	1165	↑	1160	↓								
Lô	Tuyên Quang	1348	1426	1428	1433	1280	↓	1350	↑	1380	↑	1440	↑								
Lô	Vụ Quang	522	538	549	542	540	↓	535	↓	532	↓	530	↓								
Hồng	Hà Nội	172	168	128	94	170	↑	165	↓	125	↓	100	↓	165	↑	155	↓	115	↓	105	↓
Cả	Nam Đàn	137	98	60	87	120	↑	90	↓	80	↓	70	↓	100	↑	75	↓				
Kôn	Thanh Hòa	516	523	525	525	515	↓	510	↓	500	↓	510	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51497	51466	51503	51475	51500	↑	51470	↓	51515	↑	51475	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41827	41820	41810	41800	41790	↓	41782	↓	41775	↓	41765	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11078	11088	11079	11068	11072	↑	11075	↑	11073	↓	11070	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	132	↓	97	↑	125	↓	65	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	134	↓	75	↑	125	↓	25	↓
Lục Nam	Lục Nam	125	→	59	↑	120	↓	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	142	↓	7	↓	130	↓	5	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	96	↓	33	↓	100	↑	25	↓
Mã	Giàng (**)	175	↓	-85	↑	155	↓	-60	↑
La	Linh Cảm	148	↓	-55	↑	135	↓	-45	↑
Gianh	Mai Hóa	87	↓	-53	↑	82	↓	-50	↑
Hương	Kim Long	39	→	9	↓	45	↑	15	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	61	↓	-22	↑	60	↓	-18	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	101	↓	79	↓	145	↑	80	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	50	↓	-54	↓	50	→	-55	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12												
Sông Tiền	Tân Châu	201	↓	204	↑	200	↓	195	↓	192	↓	190	↓	95	↓	90	↓	85	↓	80	↓	77	↓	80	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	203	↓	205	↑	200	↓	195	↓	193	↓	190	↓	86	↑	80	↓	75	↓	72	↓	73	↑	75	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 02/12

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng